TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2018

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng.

Ông Phạm Công Định.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Bích Thủy- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2018/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hải Y, sinh ngày 22/11/1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 303, đường 391 xóm 2 khu L, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh ngày 27/4/1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm B, thôn L ,xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Hyogo ken Akashi- shi okuko- cho oizaini otani 2610-77, Japan.

Tên công ty: Kabushigaisha numamotokougyou.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn – chị Đỗ Thị Hải Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/5/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không có trách nhiệm và quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xảy ra xô sát. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị cùng con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11/2013, anh H chưa bao giờ tìm cách níu kéo và đến đón mẹ con chị về. Đến tháng 12/2016, anh H đi lao động tại Nhật Bản, anh chị không còn liên lạc và đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Nhật Kim T, sinh ngày 09/11/2013. Hiện cháu đang ở cùng với chị Y. Ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã có công văn gửi Cục xuất nhập cảnh về việc xuất nhập cảnh của anh H. Ngày 07/02/2018, Cục xuất nhập cảnh đã có công văn trả lời số 1726/A72-P4 xác định anh Nguyễn Đức H đã xuất cảnh ngày 25/12/2016 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh.

Ngày 06/02/2018 và ngày 07/9/2018, Tòa án đã tiến hành gửi ủy thác tư pháp các tài liệu gồm Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Công văn và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh H (qua Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản). Ngày 05/11/2018, Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản đã gửi biên bản về việc đã niêm yết công khai tại phòng tiếp dân và gửi văn bản thông báo qua đường bưu điện cho anh H, yêu cầu anh H tới nhận văn bản tống đạt theo yêu cầu của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, nhưngkhông có phản hồi.

Tòa án cũng đã tiến hành làm việc tại gia đình của ông Nguyễn Đức L và bà Trịnh Thị V– là bố mẹ đẻ của anh H và được cung cấp: Chị Yvà anh H kết hôn vào ngày 28/6/2013 (âm lịch) và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương. Cuối năm 2013 chị Y sinh con thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nên chị Y đã về quê ngoại sinh sống. Đến ngày 25/12/2016 anh H đã đi lao động tại Nhật Bản, vợ chồng mỗi người ở một nơi. Nay chị Yco đơn

xin ly hôn anh H, ông bà xác định mâu thuẫn của anh H và chị Yđã kéo dài, tình trạng không được cải thiện nên đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của hai anh chị.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Yvà bị đơn anh H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Yvà anh H là hợp pháp. Tuy nhiên thực tế anh chị đã sống ly thân từ 11/2013 và không còn quan tâm đến nhau. Do vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Yvà anh H đã trầm trọng và kéo dài. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y.

Về con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Nhật Kim T, sinh ngày 09/11/2013 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Y phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về tố tụng:

[1.1] Chị Đỗ Thị Hải Yco đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đức H, hiện nay anh H đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Do vậy Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản của Tòa án để anh H biết về việc chị Yyêu cầu giải quyết ly hôn cũng như thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án. Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản đã tiến hành thủ tục tống đạt và niêm yết cho anh H nhưng anh H không có phản hồi, ý kiến gì. Trước khi mở phiên tòa chị Yco đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 227 và điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H và chị Y.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Yvà anh H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Thực tế từ năm 2013 anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Nhật Kim T, sinh ngày 09/11/2003, hiện cháu đang ở cùng với chị Y. Ly hôn chị Yđề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét thấy hiện nay anh H không có mặt tại Việt Nam, cháu T đã ở cùng với chị Ytừ nhỏ và cần được sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ nên giao cháu T cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

*[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồ*ng: Chị Y xác định không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đỗ Thị Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Đức H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Kim T, sinh ngày 09/11/2003 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Hải Yphải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Yđã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003176 ngày 24/01/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Yđã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Yco mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; anh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã V*
- *Lưu HSVA, Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền